

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này **16** (Mười sáu) quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ cập nhật quy trình điện tử lên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc

công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Long; Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Long; Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Long.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TTPVHCC, Phòng VH-XH;
- Lưu: VT.06.PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

**Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
1	1.001881.H61	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long
2	1.001978.000.00.00.H61	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long
3	1.001973.000.00.00.H61	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long
4	1.001966.000.00.00.H61	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long
5	2.001953.000.00.00.H61	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long
6	2.000178.000.00.00.H61	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long
7	1.000401.000.00.00.H61	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long
8	2.000839.000.00.00.H61	Giải quyết hỗ trợ học nghề	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long
9	2.000148.000.00.00.H61	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch UBND

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
			tỉnh Vĩnh Long
10	1.000362.000 .00.00.H61	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long
11	1.000105.000 .00.00.H61	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long
12	2.000219.000 .00.00.H61	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long
13	1.000459.000 .00.00.H61	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long
14	2.000205.000 .00.00.H61	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long
15	2.000192.000 .00.00.H61	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long
16	1.009811.000 .00.00.H61	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (cấp Tỉnh)	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

LĨNH VỰC VIỆC LÀM

1. Tên TTHC: Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động
(Mã TTHC: 1.001881.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày
	Chuyên viên Phòng người có công và Lao động việc làm xử lý hồ sơ trình lãnh đạo phòng phân công xử lý	Sở Nội vụ	21,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo phòng người có công và Lao động việc làm trình lãnh đạo Sở trình Ủy ban nhân dân quyết định		01 ngày
Bước 3	Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội tiếp nhận, xử lý, trình lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	UBND tỉnh	05 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh		01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt, chuyển kết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công, lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 6	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		30 ngày	

2. Tên TTHC: Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp
(Mã TTHC: 1.001978.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Phòng Hành chính - Bảo hiểm thất nghiệp phân công xử lý hồ sơ	Trung tâm Dịch vụ việc làm	04 ngày
Bước 2	Viên chức xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Phòng Hành chính - Bảo hiểm thất nghiệp xem xét		09 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Hành chính - Bảo hiểm thất nghiệp xem xét, trình Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm xét duyệt hồ sơ		02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm, trình lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét, quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động		02 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét, ký duyệt quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động; chuyển kết quả đến Trung tâm Dịch vụ việc làm, lưu hồ sơ điện tử	Sở Nội vụ	03 ngày
Bước 6	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm Dịch vụ việc làm	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		20 ngày	

3. Tên TTHC: Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp
(Mã TTHC: 1.001973.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng Hành chính - Bảo hiểm thất nghiệp phân công xử lý	Trung tâm Dịch vụ việc làm	02 giờ
Bước 2	Viên chức xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng Hành chính - Bảo hiểm thất nghiệp xem xét		06 giờ
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, trình Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm xét duyệt hồ sơ		02 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét, quyết định về việc tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động		02 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét, ký duyệt quyết định tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động; chuyển kết quả đến Trung tâm Dịch vụ việc làm, lưu hồ sơ điện tử	Sở Nội vụ	04 giờ
Bước 6	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm Dịch vụ việc làm	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		02 ngày	

4. Tên TTHC: Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp
(Mã TTHC: 1.001966.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng Hành chính - Bảo hiểm thất nghiệp phân công xử lý hồ sơ	Trung tâm Dịch vụ việc làm	02 giờ
Bước 2	Viên chức xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng Hành chính - Bảo hiểm thất nghiệp xem xét		06 giờ
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, trình Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm xét duyệt hồ sơ		02 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét, quyết định việc tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động		02 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét, ký duyệt quyết định việc tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động; chuyển kết quả đến Trung tâm Dịch vụ việc làm, lưu hồ sơ điện tử	Sở Nội vụ	04 giờ
Bước 6	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm Dịch vụ việc làm	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		02 ngày	

5. Tên TTHC: Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp
(Mã TTHC: 2.001953.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng Hành chính - Bảo hiểm thất nghiệp phân công xử lý	Trung tâm Dịch vụ việc làm	01 ngày
Bước 2	Viên chức xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng Hành chính - Bảo hiểm thất nghiệp xem xét		04 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, trình Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm xét duyệt hồ sơ		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo trung tâm Dịch vụ việc làm có trách nhiệm xem xét, trình Lãnh đạo Sở Nội vụ quyết định về việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động		01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét, ký duyệt quyết định về việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động; chuyển kết quả đến Trung tâm Dịch vụ việc làm, lưu hồ sơ điện tử	Sở Nội vụ	03 ngày
Bước 6	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm Dịch vụ việc làm	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		10 ngày	

6. Tên TTHC: Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)
(Mã TTHC: 2.000178.000 .00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng Hành chính - Bảo hiểm thất nghiệp phân công xử lý	Trung tâm Dịch vụ việc làm	0,5 ngày
Bước 2	Viên chức xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng Hành chính - Bảo hiểm thất nghiệp xem xét		01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, trình Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm xét duyệt hồ sơ		0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo trung tâm Dịch vụ việc làm có trách nhiệm cung cấp hồ sơ chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người lao động và gửi giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp cho Trung tâm Dịch vụ việc làm nơi người lao động chuyển đến, lưu hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC		
Tổng thời gian giải quyết TTHC		03 ngày	

7. Tên TTHC: Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)
(Mã TTHC: 1.000401.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng Hành chính - Bảo hiểm thất nghiệp phân công xử lý	Trung tâm Dịch vụ việc làm	0,5 ngày
Bước 2	Viên xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng Hành chính - Bảo hiểm thất nghiệp xem xét		01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, trình Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm xét duyệt hồ sơ		0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo trung tâm Dịch vụ việc làm có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh nơi chuyển đến để tiếp tục thực hiện việc chi trả trợ cấp thất nghiệp và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người lao động kèm theo bản chụp quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động, lưu hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC		
Tổng thời gian giải quyết TTHC		03 ngày	

8. Tên TTHC: Giải quyết hồ trợ học nghề
(Mã TTHC: 2.000839.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng Hành chính - Bảo hiểm thất nghiệp phân công xử lý	Trung tâm Dịch vụ việc làm	01 ngày
Bước 2	Viên chức xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng Hành chính - Bảo hiểm thất nghiệp xem xét		12 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, trình Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm xét duyệt hồ sơ		02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo trung tâm Dịch vụ việc làm có trách nhiệm xem xét, trình Lãnh đạo Sở Nội vụ quyết định về việc hỗ trợ học nghề cho người lao động.		02 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét, ký duyệt quyết định về việc hỗ trợ học nghề cho người lao động; Chuyển kết quả đến Trung tâm Dịch vụ việc làm, lưu hồ sơ điện tử	Sở Nội vụ	03 ngày
Bước 6	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm Dịch vụ việc làm	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		20 ngày	

9. Tên TTHC: Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm
(Mã TTHC: 2.000148.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng Hành chính - Bảo hiểm thất nghiệp xử lý	Trung tâm Dịch vụ việc làm	02 giờ
Bước 2	Phòng Hành chính - Bảo hiểm thất nghiệp tiếp nhận phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm và căn cứ vào nhu cầu, khả năng của người lao động, nhu cầu tuyển lao động của người sử dụng lao động để kết nối việc làm phù hợp với người lao động		06 giờ
Tổng thời gian giải quyết TTHC		01 ngày	

10. Tên TTHC: Thông báo về việc tìm việc làm hàng tháng
(Mã TTHC: 1.000362.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng Hành chính - Bảo hiểm thất nghiệp xử lý	Trung tâm Dịch vụ việc làm	02 giờ
Bước 2	Phòng Hành chính - Bảo hiểm thất nghiệp tiếp nhận phiếu thông báo tìm kiếm việc làm hàng tháng của người lao động		06 giờ
Tổng thời gian giải quyết TTHC		01 ngày	

11. Tên TTHC: Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (Mã TTHC: 1.000105.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, thu phí (nếu có), quét (scan), chuyển Sở Nội vụ xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Người có công và Lao động việc làm xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Phòng xem xét	Sở Nội vụ	8,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Người có công và Lao động việc làm xem xét, ký tắt trình lãnh đạo Sở ký duyệt		0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công, lưu trữ hồ sơ điện tử		0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		10 ngày	

12. Tên TTHC: Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu
(Mã TTHC: 2.000219.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, thu phí (nếu có), quét (scan), chuyển Sở Nội vụ xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Người có công và Lao động việc làm xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Phòng xem xét	Sở Nội vụ	13 ngày (tuyển dưới 100 lao động) hoặc 28 ngày (tuyển từ 100 đến dưới 500 lao động) hoặc 58 ngày (tuyển từ 500 người lao động trở lên)
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Người có công và Lao động việc làm xem xét, ký tắt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt		0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công, lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày (tuyển dưới 100 lao động) hoặc 30 ngày (tuyển từ 100 đến dưới 500 lao động) hoặc 60 ngày (tuyển từ 500 người lao động trở lên)	

13. Tên TTHC: Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (Mã TTHC: 1.000459.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, thu phí (nếu có), quét (scan), chuyển Sở Nội vụ xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Người có công và Lao động việc làm xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo phòng	Sở Nội vụ	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Người có công và Lao động việc làm xem xét, ký tắt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ		0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công, lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày	

14. Tên TTHC: Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (Mã TTHC: 2.000205.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, thu phí (nếu có), quét (scan), chuyển Sở Nội vụ xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Người có công và Lao động việc làm xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Phòng xem xét	Sở Nội vụ	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Người có công và Lao động việc làm xem xét, ký tắt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ		0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công, lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày	

15. Tên TTHC: Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (Mã TTHC: 2.000192.000.00.00. H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, thu phí (nếu có), quét (scan), chuyển Sở Nội vụ xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Người có công và Lao động việc làm xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Phòng xem xét	Sở Nội vụ	1,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Người có công và Lao động việc làm xem xét, ký tắt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ		0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công, lưu trữ hồ sơ điện tử		0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		03 ngày	

16. Gia hạn Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (Mã TTHC: 1.009811.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, thu phí (nếu có), quét (scan), chuyển Sở Nội vụ xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Người có công và Lao động việc làm xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Phòng xem xét	Sở Nội vụ	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Người có công và Lao động việc làm xem xét, ký tắt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ		0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công, lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày	